**ĐẠI GIỚI ĐÀN DIỆU TÂM 2019**

**PHẦN THI DÀNH CHO GIỚI TỬ TỲ-KHEO NI**

**NỘI DUNG**

1. THI KHẢO HẠCH………………………………………………..1
2. GIÁO LÝ CĂN BẢN………………………………………1
3. KINH……………………………………………………….2
4. LUẬT………………………………………………………4
5. LỊCH SỬ…………………………………………………...6
6. TỤNG LUẬT (Tụng 4 cuốn Luật Trường hàng)
7. THI VIẾT TỰ LUẬN (Khi thi viết sẽ phát đề)
8. THI KHẢO HẠCH

**Giới tử thi khảo hạch 4 môn:** *1. Giáo lý căn bản; 2. Kinh; 3. Luật; 4. Lịch sử. Mỗi môn có 5 câu hỏi, giám khảo chỉ hỏi 1 câu, mỗi câu cao nhất được 5 điểm.*

*Phần đáp án chỉ mang tính gợi ý, giới tử cần tham khảo thêm để câu trả lời được phong phú và đầy đủ hơn.*

* 1. GIÁO LÝ CĂN BẢN
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Thế nào là “Vô thường”?

**Trả lời**

* *Vô thường là dịch âm từ chữ Hán. “Vô” là không, “thường” là thường còn. Vô thường có nghĩa là tất cả vạn sự, vạn vật trên thế gian, không có một vật nào là thường còn mãi mãi, mà phải tuân theo quy luật luân hồi của nhân sinh và thế giới, đó là: sanh, lão, bệnh, tử hay thành, trụ, hoại, không (sanh, trụ, dị, diệt).*
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Thế nào là Vô thường đối với Nhân sinh quan?

**Trả lời**

* *Nhân sinh quan Phật giáo là quan điểm của Phật giáo về các loài hữu tình nói chung, nhưng trọng tâm là nói về con người. Tất cả các loài hữu tình đều phải tuân theo quy luật vô thường, đó là: sanh, lão, bệnh, tử.*
  + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Thế nào là Vô thường đối với Thế giới quan?

**Trả lời**

* *Thế giới quan Phật giáo là quan điểm của Phật giáo về các loài vô tình như: núi sông, vạn vật. Tất cả cảnh vật ấy cũng phải chịu sự chi phối của quy luật vô thường, đó là: sanh, trụ, dị, diệt.*
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Thế nào là Vô thường đối với Vũ trụ quan?

**Trả lời**

* *Vũ trụ quan Phật giáo là quan điểm của Phật giáo về tất cả nhân sinh và thế giới, bao gồm cả thời gian và không gian trong vũ trụ. Hết thảy vũ trụ cũng phải chịu chung quy luật vô thường, đó là: thành, trụ, hoại, không.*
  + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Hãy kể tên Thập triền và Thập sử. Khi Thập triền và Thập sử tích tụ lại sẽ đưa chúng sinh đi về đâu?

**Trả lời**

* *Thập triền là: 1. Vô tàm; 2. Vô quý; 3. Tật đố; 4. San; 5. Hối; 6. Thùy miên; 7. Trạo cử; 8. Hôn trầm; 9. Phẫn; 10. Phú.*
* *Thập sử là: 1. Tham; 2. Sân; 3. Si; 4. Mạn; 5. Nghi; 6. Thân kiến; 7. Biên kiến; 8. Tà kiến; 9. Kiến thủ; 10. Giới cấm thủ.*
* *Thập triền và Thập sử tích tụ, khiến cho chúng sanh mê muội, lầm chấp thân tâm này là thật nên mãi ràng buộc trong sanh tử luân hồi.*
  1. KINH
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Tứ y pháp là gì? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Tứ y pháp là 4 phương pháp cần dùng đến, như sau:*

1. *Y pháp bất y nhân, 2. Y nghĩa bất y ngữ.*

*3. Y trí bất y thức, 4. Y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh.*

* + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Liễu nghĩa kinh và bất liễu nghĩa kinh khác biệt thế nào?

**Trả lời**

* *Liễu nghĩa kinh là kinh chỉ thẳng chân tâm, Phật tánh, do đức Phật diễn nói để minh tâm kiến tánh cho hàng đại căn, đại trí, như: kinh Bát Nhã, kinh Kim Cang, kinh Pháp Hoa, v.v…*
* *Bất liễu nghĩa kinh là kinh chỉ các pháp môn phương tiện ban đầu, do đức Phật diễn nói để dẫn dắt hàng sơ cơ tu trì, khi thuần thục mới nhận ra được chân tâm, Phật tánh của chính mình, như: kinh A-Hàm, v.v…*
  + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Hãy kể tên 10 điều giới trong pháp Thập thiện. Tu pháp Thập thiện được sanh về đâu?

**Trả lời**

* *Mười điều giới trong pháp Thập thiện là:*
* *Thân có 3 nghiệp lành: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.*
* *Khẩu có 4 nghiệp lành: không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung ác.*
* *Ý có 3 nghiệp lành: không tham lam, không sân hận, không si mê.*
* *Tu pháp Thập thiện được sanh về cõi trời.*
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Vì sao đã thành bậc Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác mà đức Phật vẫn thường hay tọa thiền?

**Trả lời**

* *Đức Phật vẫn thường hay tọa thiền vì 3 nguyên nhân chính sau đây:*
* *Thứ nhất là: đức Phật thường tọa thiền để tự điều thân.*
* *Thứ hai là: đức Phật muốn răn nhắc hàng đệ tử về sau thường tinh tấn tọa thiền.*
* *Thứ ba là: vì 3 đời chư Phật đều do pháp môn Thiền định mà được thành đạo.*
  + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Kinh điển của đạo Phật được kết tập mấy lần?

**Trả lời**

* *Kinh điển của đạo Phật được kết tập 4 lần:*
* *Lần thứ nhất: do ngài Ca-diếp cùng 500 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật nhập Niết-bàn 3 tháng).*
* *Lần thứ hai: do ngài Da-xá cùng 700 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật Niết-bàn khoảng 100 năm).*
* *Lần thứ ba: do vua A-dục khởi xướng, ngài Mục-liên-đế-tu cùng 999 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật Niết-bàn khoảng 300 năm).*
* *Lần thứ tư: do vua Ca-nị-sắc-ca khởi xướng, ngài Thế Hữu cùng 500 vị Đại Tỳ-kheo A-la-hán kết tập (sau khi đức Phật Niết-bàn khoảng 400 năm).*

* 1. LUẬT
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Thế nào là khai, giá, trì, phạm; danh, chủng, tánh, tướng?

**Trả lời**

* *Khai: là mở ra, là cho làm.*
* *Giá: là ngăn cấm, là không cho làm.*
* *Trì: là giữ gìn, như thọ giới thì phải trì giới luật cho thanh tịnh.*
* *Phạm: là vi phạm, như thọ giới mà không trì giới cho thanh tịnh thì tức là phạm.*
* *Danh: là tên chỉ cho mỗi giới, như không nên sát sanh, không nên trộm cắp,…*
* *Chủng: là chủng loại hay nhóm giới, như “giới trọng,” “giới khinh.”*
* *Tánh: là tâm tánh, tánh chất bên trong như giữ giới luật để tâm tánh được thanh tịnh.*
* *Tướng: là hình tướng bên ngoài; như giữ giới luật để không vi phạm những điều ác.* 
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Vì sao đức Phật chưa muốn cho người nữ xuất gia?

**Trả lời**

* *Đức Phật chưa muốn cho người nữ xuất gia vì 3 nguyên nhân chính sau đây:*
* *Thứ nhất là: do xã hội và do truyền thống của các Tôn giáo đương thời ở Ấn Độ chưa chấp nhận cho người nữ được xuất gia.*
* *Thứ hai là: do tập khí người nữ yếu mềm, thường thiên về tình cảm, ưa thay đổi …*
* *Thứ ba là: do Tăng sĩ thường ở nơi rừng núi, có nhiều thú dữ, trộm cướp...*
  + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Ngài A-nan đã cầu thỉnh đức Phật cho người nữ xuất gia như thế nào?

**Trả lời**

* *Ngài A-nan đã nhiều lần cầu thỉnh Phật cho người nữ xuất gia, Ngài đã nhiều lần nhắc lại công ơn nuôi dưỡng của di mẫu đối với đức Phật thời thơ ấu. Từ sự thỉnh cầu rất khẩn thiết và chân thành của ngài A-nan, nên sau cùng, đức Phật đã chấp thuận, nhưng ngài chế ra Bát Kỉnh Pháp để cho Ni chúng y theo đó mà giữ gìn mới được thanh tịnh mà tiến tu.*
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Hãy trình bày về Bát Kỉnh Pháp

**Trả lời**

* *Bát Kỉnh Pháp bao gồm 8 pháp như sau:*

*Một Tỳ-kheo Ni, dầu có trăm tuổi hạ, khi gặp thầy Tỳ-kheo mới thọ giới Cụ-túc cũng phải chào hỏi, đảnh lễ và thực hành tất cả những bổn phận thích nghi đối với vị thầy Tỳ-kheo.*

*Một Tỳ-kheo Ni không được khiển trách hay nặng lời đối với một vị thầy Tỳ-kheo trong bất kỳ trường hợp nào.*

*Tỳ-kheo Ni không được ngăn thầy Tỳ-kheo xét tội, thuyết giới, tự tứ hay nói lỗi của thầy Tỳ-kheo. Trái lại, thầy Tỳ-kheo được quyền cử tội Tỳ-kheo Ni.*

*Muốn thọ trì Cụ-túc giới phải thông qua 2 bộ Tăng: Tỳ-kheo và Tỳ-kheo Ni.*

*Nếu Tỳ-kheo Ni phạm tội hữu dư (Tăng tàn) thì phải đến trước 2 bộ Tăng thực hành pháp Ý hỷ (Ma-na-đỏa) trong thời gian nửa tháng.*

*Nửa tháng phải đến bên Tỳ-kheo Tăng cần cầu dạy bảo.*

*Không được an cư kiết hạ nơi địa phương nào không có thầy Tỳ-kheo ở.*

*Khi an cư xong, phải đến Tỳ-kheo Tăng cầu 3 sự tự tứ: thấy, nghe và nghi.*

* + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Thế nào là Thức-xoa-ma-na Ni? Thức-xoa-ma-na Ni có mấy điều giới? Vì sao giới luật của Tỳ-kheo Ni nhiều hơn giới luật của Tỳ-kheo Tăng (Tỳ-kheo Tăng chỉ có 250 giới, còn Tỳ-kheo Ni thì 348 giới).

**Trả lời**

* *Thức-xoa-ma-na Ni là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Nữ học giới. Có tất cả là 298 giới, gồm có: 4 giới căn bản; 6 học pháp; 188 hành giới; 100 hành pháp.*
* *Vì người nữ tạo nghiệp ác nhiều hơn người nam nên phải giữ nhiều giới luật hơn. (về căn bản, người nam chỉ phạm 250 điều ác, còn người nữ phạm 348 điều ác nên Phật chế ra giới điều tương ứng như vậy).*
  1. LỊCH SỬ
     1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Đức Phật đản sanh ở đâu, vào ngày, tháng, năm nào? Lúc mới đản sanh, Ngài có tên là gì, là con của ai, thuộc giai cấp nào?

**Trả lời**

* *Đức Phật đản sanh ở thành Ca-tỳ-la-vệ, phía Bắc Trung Ấn, Ngài sanh vào ngày 15/4 lịch Vésak, năm 625 trước Công Nguyên. Theo lịch Trung Quốc, Ngài sanh ngày 08/4, thời vua Châu Chiêu Vương.*
* *Lúc mới đản sanh, Ngài có tên là Tất-đạt-đa, là con của vua Tịnh-phạn và hoàng hậu Ma-da, thuộc giai cấp Sát-đế-lợi.*
  + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Thái tử Tất-đạt-đa xuất gia vào ngày nào? Lúc Ngài bao nhiêu tuổi? Vì sao Thái tử Tất-đạt-đa đang sống trong cung vàng điện ngọc mà muốn vượt thành đi xuất gia?

**Trả lời**

* *Theo sử liệu Bắc truyền, Thái tử xuất gia ngày 08/02 âm lịch, khi Ngài 19 tuổi. Theo sử liệu Nam truyền là ngày 15/4 âm lịch, khi Ngài 29 tuổi.*
* *Vì Ngài ấn tượng trong ngày lễ Hạ-điền, chứng kiến bốn cảnh khổ (sanh, già, bệnh, chết) của nhân sinh khi dạo chơi nơi 4 cửa thành, và đặc biệt là Ngài nhìn thấy hình ảnh vị Sa-môn với dung nghi siêu trần, thoát tục, Ngài vô cùng kính ngưỡng. Tất cả những ấn tượng ấy đã thôi thúc Thái tử sớm tìm đường giải thoát, để rồi cuối cùng, Ngài quyết tâm xuất gia tìm đạo.*
  + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Thái tử Tất-đạt-đa đã tu pháp môn nào mà thành Phật? Thái tử thành Phật vào lúc nào, khi Ngài bao nhiêu tuổi?

**Trả lời**

* *Thái tử Tất-đạt-đa đã tu pháp môn Thiền định mà thành Phật.*
* *Theo sử liệu Bắc truyền, sau khi Ngài chiến thắng tất cả nội ma, ngoại chướng, rạng sáng ngày 08/12 âm lịch, Ngài chứng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Khi đó, Ngài 30 tuổi. Theo sử liệu Nam truyền là ngày 15/4 âm lịch. Khi đó, Ngài 35 tuổi.* 
  + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Đại Tạng kinh Phật được chia làm mấy phần? Tổng cộng có bao nhiêu bộ và bao nhiêu quyển? Kinh Phật được kết tập thành bao nhiêu thể loại? Gồm có những thể loại gì? Trải qua bao nhiêu pháp hội?

**Trả lời**

* *Theo Phật Quang Đại Từ Điển, Đại Tạng kinh Phật gồm Toàn Tạng, chia làm 2 phần (Chánh Tạng và Tục Tạng). Tổng cộng có 2.920 bộ, gồm 11.970 quyển.*
* *Kinh Phật được kết tập thành 12 thể loại, bao gồm: Trường hàng, Trùng tụng, Cô khởi, Thí dụ, Nhân duyên, Tự thuyết, Bổn sanh, Bổn sự, Vị tằng hữu, Luận nghị, Phương quảng, Kí biệt. Trải qua trên 300 Pháp hội.* 
  + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Đức Phật nhập Niết-bàn khi nào? Ở đâu? Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập vào năm nào? Gồm bao nhiêu Tông phái và Hệ phái? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Theo sử liệu Bắc truyền, đức Phật nhập Niết-bàn vào ngày 08/02 âm lịch và Nam truyền là vào ngày 15/4 âm lịch. Tại rừng Sa-la (Song thọ), thuộc thành Câu-thi-na.*
* *Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập ngày 07/11/1981, gồm 3 Tông phái chính: Nam tông, Bắc tông và Khất sĩ, trong đó có 9 Hệ phái.*

1. TỤNG LUẬT (Tụng 4 cuốn Luật Trường hàng)
2. THI VIẾT TỰ LUẬN (Khi thi viết sẽ phát đề)